

- Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ tiêu tổng kinh phí của tất cả các Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó gồm có kinh phí xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp;

- Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương các chỉ tiêu hướng dẫn về các mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình thực hiện trên địa bàn;

- Căn cứ vào tổng dự toán ngân sách và mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình mục tiêu được áp dụng theo cơ chế của Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chủ động lồng ghép các Chương trình trên địa bàn, bố trí mức kinh phí cho từng mục tiêu và gửi bản kế hoạch phân bổ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan quản lý Chương trình để theo dõi và kiểm tra thực hiện. Bộ Tài chính căn cứ vào kế hoạch đã đăng ký của các địa phương làm cơ sở cấp phát và quyết toán;

- Các cơ quan quản lý Chương trình hướng dẫn về nhiệm vụ chuyên môn và phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các định mức chi tiêu để các tỉnh, thành phố chủ động thực hiện; không giao kế hoạch và không thông báo kinh phí của Chương trình cho các cơ quan ngành dọc ở tỉnh, thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

Các mục tiêu của các Chương trình quốc gia cũ được quy định tại Công văn số 04/CP-VX ngày 04 tháng 1 năm 1999 và Quyết định số 19/1998/QĐ-TTg ngày 24 tháng 1 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được thực hiện cơ chế tài chính theo Quyết định này cho đến hết năm 2000. Từ

năm 2001 các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để thực hiện.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

## CÁC BỘ

**BỘ CÔNG NGHIỆP**

**QUYẾT ĐỊNH số 13/2000/QĐ-BCN ngày 21/3/2000 về việc chuyển Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Đà Nẵng.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP**

*Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;*

09699031

*Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Bộ Công nghiệp đối với Phương án chuyển Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng (đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty xuất nhập khẩu Điện tử) thành Công ty cổ phần Điện tử và tin học Đà Nẵng;*

*Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện tử và tin học Việt Nam (Tờ trình số 115/CV/ĐT-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2000);*

*Theo đề nghị của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Bộ Công nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng (đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty xuất nhập khẩu Điện tử), gồm có những điểm sau:

#### 1. Cơ cấu vốn điều lệ.

Vốn điều lệ công ty cổ phần là: 1.006.000.000 đồng.

Trong đó:

- Cổ phần của Nhà nước: 30% vốn điều lệ,
- Cổ phần bán cho người lao động trong Chi nhánh: 55% vốn điều lệ,
- Cổ phần bán cho các đối tượng ngoài Chi nhánh: 15 % vốn điều lệ.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng Việt Nam.

2. Giá trị thực tế của Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng (Quyết định số 50/QĐ-TCKT ngày 12 tháng 1 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về xác định giá trị Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà

Nẵng) tại thời điểm 0 giờ ngày 25 tháng 9 năm 1999 để cổ phần hóa là: 1.746.433.434 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Chi nhánh là: 1.005.207.455 đồng.

#### 3. Ưu đãi cho người lao động trong Chi nhánh.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Chi nhánh là 1.760 với giá trị được ưu đãi là 52.800.000 đồng. Trong đó, tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động nghèo trong Chi nhánh trả dần là 326 cổ phần, trị giá 22.820.000 đồng.

4. Chấp thuận đề nghị của Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam cho phép sử dụng tiền bán cổ phần thuộc vốn nhà nước của Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng để chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại công nhân, bổ sung vốn đầu tư của Công ty xuất nhập khẩu Điện tử. Công ty xuất nhập khẩu Điện tử và Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng làm các thủ tục theo quy định, báo cáo Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam xem xét, trình Bộ Công nghiệp quyết định.

**Điều 2.** Chuyển Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Đà Nẵng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2000.

- Tên gọi bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Đà Nẵng,

- Tên tiếng Anh: DANANG ELECTRONIC AND INFORMATICS STOCK COMPANY; tên giao dịch là VIETTRONIMEX DANANG,

- Trụ sở đặt tại: số 6, đường PASTEUR, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**Điều 3.** Công ty cổ phần kinh doanh ngành nghề:

1. Kinh doanh xuất nhập khẩu,
2. Lắp ráp, sản xuất, dịch vụ sửa chữa bảo hành

bảo trì các thiết bị, sản phẩm điện, điện lạnh, điện tử và tin học,

3. Dịch vụ du lịch, quảng cáo theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Đà Nẵng là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật và hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

**Điều 5.** Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty xuất nhập khẩu Điện tử và Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất (bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thông qua Điều lệ Công ty cổ phần).

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty xuất nhập khẩu Điện tử và Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng có trách nhiệm điều hành công việc quản lý Chi nhánh cho đến khi bàn giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Đà Nẵng.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam, Giám đốc Công ty xuất nhập khẩu Điện tử và Giám đốc Chi nhánh Công ty xuất nhập khẩu Điện tử tại Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
Thủ trưởng

LÊ QUỐC KHÁNH

## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

### **QUYẾT ĐỊNH số 01/2000/QĐ-BGDĐT ngày 24/1/2000 về việc ban hành bản Quy định về làm đề thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 trung học phổ thông.**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 65/1998/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 phổ thông trung học;*

*Căn cứ Quyết định số 41/1999/QĐ-BGDĐT ngày 10/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi một số điều trong Quy chế Thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 phổ thông trung học ban hành theo Quyết định số 65/1998/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/1998;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về làm đề thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 trung học phổ thông.